**TRƯỜNG THCS KHƯƠNG ĐÌNH**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021-2022**

**MÔN : VẬT LÝ 7**

**TỈ LỆ: 40% Trắc nghiệm – 60% Tự luận**

1. **MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | | **Các mức độ cần đánh giá** | | | | | | | |  | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tổng số** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  | |
| 1. Sự nhiễm điện, điện tích | | **-**Nhận biết hiện tượng nhiễm điện do cọ xát.  **-**Nhận biết sự tương tác giữa 2 loại điện tích | | -Hiểu sự nhiễm điện do cọ xát để giải thích trong một số hiện tượng. | |  | |  | |  | |
| *Số câu* | | 2 |  |  | 1 |  |  |  |  | 3 | |
| *Điểm* | | 0,5đ |  |  | 1,5đ |  |  |  |  | 2đ | |
| 2. Dòng điện, nguồn điện, chất dẫn điện, cách điện, sơ đồ mạch điện. | | -Nêu được khái niệm dòng điện, dòng điện trong kim loại.  -Nhận biết được CDĐ, CCĐ. | | -Nhận biết được các vật có dòng điện chạy qua trong thực tế.  -Hiểu được vai trò của nguồn điện trong mạch điện.  -Chỉ ra chiều dòng điện từ sơ đồ mạch điện. | |  | |  | |  | |
| *Số câu* | | 2 |  | 4 |  |  |  |  |  | 6 | |
| *Điểm* | | 0,5đ |  | 1đ |  |  |  |  |  | 1,5đ | |
| 3. Các tác dụng của dòng điện. | | -Nêu các tác dụng của dòng điện. | |  | |  | |  | |  | |
| *Số câu* | |  | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 | |
| *Điểm* | |  | 2đ |  |  |  |  |  |  | 2đ | |
| 4. Cường độ dòng điện, hiệu điện thế. | | -Nhớ được kí hiệu, dụng cụ đo, đơn vị của U và I. | | -Nhận biết được U trong ví dụ thực tế. | |  | | -Vận dụng kiến thức về dụng cụ đo U, I để làm bài tập. | |  | |
| *Số câu* | | 4 |  | 2 |  |  |  | 2 |  | 8 | |
| *Điểm* | | 1đ |  | 0,5đ |  |  |  | 0,5đ |  | 2đ | |
| 5. Đoạn mạch nối tiếp, song song. | |  | |  | | Vận dụng kiến thức để làm bài tập tính toán U, I. | |  | |  | |
| *Số câu* | |  |  |  |  |  | 1 |  |  | 1 | |
| *Điểm* | |  |  |  |  |  | 2,5đ |  |  | 2,5đ | |
| **Tổng số** | *Số câu* | 8 | 1 | 6 | 1 |  | 1 | 2 |  | 16 | 3 |
| *Điểm* | 4,0đ | | 3,0đ | | 2,5đ | | 0,5đ | | 10đ | |
| *Tỉ lệ %* | 40% | | 30% | | 25% | | 5% | | 100% | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS KHƯƠNG ĐÌNH**    *(Đề có 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II** – **NĂM HỌC: 2021** - **2022**  **MÔN: VẬT LÝ 7**  *Thời gian: 45 phút* |

**ĐỀ 1 *Lưu ý:*** *Học sinh không làm bài vào đề kiểm tra*

1. **TRẮC NGHIỆM** *(4,0 điểm)*

**Câu 1.** Một vật bị nhiễm điện do cọ xát, vật đó có khả năng

A. hút các vật nhỏ khác. B. đẩy các vật các vật nhỏ khác.

C. hút và đẩy các vật nhỏ khác. D. không hút các vật nhỏ khác.

**Câu 2.** Hai vật nhiễm điện hút nhau khi

A. chúng đều nhiễm điện âm. B. chúng đều nhiễm điện dương.

C. chúng nhiễm điện khác loại. D. chúng đều không nhiễm điện.

**Câu 3.** Chất nào sau đây là chất dẫn điện?

A. Sắt. B. Nhựa. C. Thủy tinh. D. Cao su.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về dòng điện?

A. Dòng điện là dòng các điện tích dịch chuyển.

B. Dòng điện là sự chuyển động của các điện tích.

C. Dòng điện là dòng các điện tích dịch chuyển có hướng.

D. Dòng điện là dòng các điện tích dịch chuyển theo mọi hướng.

**Câu 5. *Không*** có dòng điện chạy qua vật nào dưới đây?

A. Đồng hồ dùng pin lúc đang chạy. B. Quả cầu kim loại.

C. Máy tính lúc màn hình đang sáng. D. Ti vi đang chiếu phim.

**Câu 6.** Vật liệu nào thường được dùng làm vỏ các ổ cắm điện?

A. Đồng. B. Nhôm. C. Nhựa. D. Sắt.

**Câu 7.** Trong các sơ đồ mạch diện dưới đây (hình 1), vôn kế được mắc đúng trong sơ đồ?

V

A

B

C

D

V

V

+

-

-

+

+

+

-

V

+

-

-

+

+

-

-

-

+

**Câu 8.** Thiết bị nào sau đây không phải là nguồn điện?

A. Pin con thỏ. B. Acquy. C. Máy phát điện. D. Đèn pin.

**Câu 9.** Cách đổi đơn vị nào sau đây là đúng?

A. 1A = 100mA. B. 1mA = 1000A.

C. 1mA = 0,1A. D. 1A = 1000mA.

**Câu 10.** Cách đổi đơn vị nào sau đây là **sai?**

A. 3,5V = 3500mV. B. 0,75mV = 750V. C. 2,5V=2500mV. D. 1kV=1000V.

**Câu 11.** Dùng vôn kế có giới hạn đo là bao nhiêu để đo nguồn điện cỡ 700mV?

A. 60V. B. 75V. C. 800 mV. D. 80V.

**Câu 12.** Dụng cụ nào sau đây dùng để đo cường độ dòng điện của mạch?

A. Ampe kế. B. Vôn kế. C. Nhiệt kế. D. Lực kế.

**Câu 13.** Phát biểu nào dưới đây là **sai**?

A. Hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn đang sáng là 3V.

B. Giữa hai cực của nguồn điện có một hiệu điện thế.

C. Hiệu điện thế ở cực dương của pin là 1,5 V.

D. Hiệu điện thế giữa hai cực của pin tròn là 1,5 V.

**Câu 14.** Trường hợp nào sau đây **không** có hiệu điện thế?

A. Giữa hai đầu bóng đèn đang sáng.

B. Giữa hai cực của một pin còn mới để trên bàn.

C. Giữa hai cực của một Ắc - quy trong mạch kín thắp sáng bóng đèn.

D. Giữa hai đầu một bóng đèn khi chưa mắc nó vào mạch điện.

**Câu 15.** Một bóng đèn có hiệu điện thế định mức là 220V. Đặt vào hai đầu bóng đèn các hiệu điện thế sau đây, hỏi trường hợp nào thì dây tóc bóng đèn sẽ bị đứt?

A.110V. B. 220V. C. 300V. D. 200V.

**Câu 16.** Bạn Mai đã đo được cường độ dòng điện qua bóng đèn là 0,75A. Ampe kế đã dùng có ĐCNN là bao nhiêu?

A. 1000mA. B. 0,1A. C. 0,05A. D. 0,02A.

**II. PHẦN TỰ LUẬN** *(6,0 điểm)*

**Câu 1** *(2,0 điểm).* Nêu các tác dụng của dòng điện và ứng dụng của các tác dụng đó (lấy ít nhất một ứng dụng cho mỗi tác dụng của dòng điện).

**Câu 2** *(1,5 điểm)*. Khi chở xăng bằng xe ôtô, bồn xăng bằng kim lọai thường cọ xát với không khí và bị nhiễm điện. Tại sao người ta phải mắc vào bồn chứa một sợi xích kim loại thả kéo lê trên mặt đường?

**Câu 3** *(2,5 điểm).* Trong đoạn mạch mắc nối tiếp gồm hai bóng đèn Đ1, Đ2 đang sáng bình thường.

Đ1

Đ2

1

2

3

a) Biết I1= 0,6 A. Tìm I2 ?

b) Biết U toàn mạch bằng 18V; U2 = 6V; Tìm U1 ?

........................................**Hết**........................................

**ĐÁP ÁN- BIỂU ĐIỂM**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II** – **MÔN VẬT LÝ 7 (ĐỀ 1)**

**I. TRẮC NGHIỆM** *(4,0 điểm)***:** (Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| Đáp án | A | C | A | C | B | C | A | D |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| Đáp án | D | B | C | A | C | D | C | C |

**II. TỰ LUẬN** *(6,0 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Đáp án*** | ***Biểu điểm*** |
| **Câu 1**  ***2đ*** | - Tác dụng về nhiệt: đèn dây tóc, bàn ủi,...  - Tác dụng phát sáng: đèn huỳnh quang, đèn LED,...  - Tác dụng từ: quạt điện, chuông điện,....  - Tác dụng hóa học: mạ vàng,...  - Tác dụng sinh lý: châm cứu, sốc điện tim,... | Thiếu mỗi tác dụng hoặc ví dụ trừ **0,25đ** |
| **Câu 2**  ***1,5đ*** | Khi chở xăng, bồn xăng đã cọ xát với không khí trỏ thành vật nhiễm điện, có khả năng phóng tia lửa điện gây cháy nổ. | ***0,75đ*** |
| Vì vậy, người ta mắc một sợi xích kim loại vào bồn chở xăng rồi thả lên trên mặt đường để điện tích từ bồn xăng truyền vào dây kim loại xuống mặt đường để đảm bảo an toàn, không gây cháy nổ. | ***0,75 đ*** |
| **Câu 3**  ***2,5đ*** | 1. Vì đèn 1 và đèn 2 mắc nối tiếp với nhau nên ta có:   I = I1 = I2  Thay số I1 = I2 = 0,6 A   1. Vì đèn 1 và đèn 2 mắc nối tiếp với nhau nên ta có:   U = U1 + U2.  Thay số 18 = U1 + 6 => U1= 12 (V) | ***0,5đ***  ***0,5đ***  ***0,25đ***  ***0,5đ***  ***0,5đ***  ***0,25đ*** |

,

*Lưu ý: HS làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS KHƯƠNG ĐÌNH**    *(Đề có 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II** – **NĂM HỌC: 2021** - **2022**  **MÔN: VẬT LÝ 7**  *Thời gian: 45 phút* |

**ĐỀ 2 *Lưu ý:*** *Học sinh không làm bài vào đề kiểm tra*

1. **TRẮC NGHIỆM** *(4,0 điểm)*

***Chọn câu trả lời đúng rồi ghi vào giấy kiểm tra***

**Câu 1.** Trong các sơ đồ mạch điện dưới đây, sơ đồ mạch điện nào vẽ đúng chiều dòng điện chạy trong mạch?

A

B

C

D

K

K

K

K

-

+

-

+

-

+

**Câu 2.** Hai vật nhiễm điện hút nhau khi

A. chúng đều nhiễm điện âm. B. chúng đều nhiễm điện dương.

C. chúng nhiễm điện khác loại. D. chúng đều không nhiễm điện.

**Câu 3.** Cách đổi đơn vị nào sau đây là đúng?

A. 1A = 100mA. B. 1mA = 1000A.

C. 1mA = 0,1A. D. 1A = 1000mA.

**Câu 4. *Không*** có dòng điện chạy qua vật nào dưới đây?

A. Đồng hồ dùng pin lúc đang chạy. B. Quả cầu kim loại.

C. Máy tính lúc màn hình đang sáng. D. Ti vi đang chiếu phim.

**Câu 5.** Dụng cụ nào sau đây dùng để đo cường độ dòng điện của mạch?

A. Ampe kế. B. Vôn kế. C. Nhiệt kế. D. Lực kế.

**Câu 6.** Cách đổi đơn vị nào sau đây là **sai?**

A. 3,5V = 3500mV. B. 0,75mV = 750V. C. 2,5V=2500mV. D. 1kV=1000V.

**Câu 7.** Vật liệu nào thường được dùng làm vỏ các ổ cắm điện?

A. Đồng. B. Nhôm. C. Nhựa. D. Sắt.

**Câu 8.** Một vật bị nhiễm điện do cọ xát, vật đó có khả năng

A. hút các vật nhỏ khác. B. đẩy các vật các vật nhỏ khác.

C. hút và đẩy các vật nhỏ khác. D. không hút các vật nhỏ khác.

**Câu 9.** Một bóng đèn có hiệu điện thế định mức là 220V. Đặt vào hai đầu bóng đèn các hiệu điện thế sau đây, hỏi trường hợp nào thì dây tóc bóng đèn sẽ bị đứt?

A.110V. B. 220V. C. 300V. D. 200V.

**Câu 10.** Thiết bị nào sau đây không phải là nguồn điện?

A. Pin con thỏ. B. Acquy. C. Máy phát điện. D. Đèn pin.

**Câu 11.** Dùng vôn kế có giới hạn đo là bao nhiêu để đo nguồn điện cỡ 700mV?

A. 60V. B. 75V. C. 800 mV. D. 80V.

**Câu 12.** Chất nào sau đây là chất dẫn điện?

A. Sắt. B. Nhựa. C. Thủy tinh. D. Cao su.

**Câu 13.** Phát biểu nào dưới đây là **sai**?

A. Hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn đang sáng là 3V.

B. Giữa hai cực của nguồn điện có một hiệu điện thế.

C. Hiệu điện thế ở cực dương của pin là 1,5 V.

D. Hiệu điện thế giữa hai cực của pin tròn là 1,5 V.

**Câu 14.** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về dòng điện?

A. Dòng điện là dòng các điện tích dịch chuyển.

B. Dòng điện là sự chuyển động của các điện tích.

C. Dòng điện là dòng các điện tích dịch chuyển có hướng.

D. Dòng điện là dòng các điện tích dịch chuyển theo mọi hướng.

**Câu 15.** Trường hợp nào sau đây **không** có hiệu điện thế?

A. Giữa hai đầu bóng đèn đang sáng.

B. Giữa hai cực của một pin còn mới để trên bàn.

C. Giữa hai cực của một Ắc - quy trong mạch kín thắp sáng bóng đèn.

D. Giữa hai đầu một bóng đèn khi chưa mắc nó vào mạch điện.

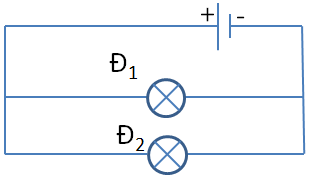
**Câu 16.** Bạn Mai đã đo được cường độ dòng điện qua bóng đèn là 0,75A. Ampe kế đã dùng có ĐCNN là bao nhiêu?

A. 1000mA. B. 0,1A. C. 0,05A. D. 0,02A.

**II. PHẦN TỰ LUẬN** *(6,0 điểm)*

**Câu 1** *(2,0 điểm).* Nêu các tác dụng của dòng điện và ứng dụng của các tác dụng đó (lấy ít nhất một ứng dụng cho mỗi tác dụng của dòng điện).

**Câu 2** *(1,5 điểm).*Trong các phân xưởng dệt, người ta thường treo những tấm kim loại đã nhiễm điện ở trên cao. Làm như vậy có tác dụng gì? Giải thích?

**Câu 3** *(2,5 điểm).* Cho mạch điện như hình vẽ. Biết hiệu điện thế giữa hai đầu đèn 1 là U­1 = 4V, cường độ dòng điện chạy qua đèn Đ1 là I1 = 0,3A, cường độ dòng điện mạch chính I = 0,75A. Hai đèn sáng bình thường.

1. Tính hiệu điện thế giữa hai đầu đèn 2.
2. Cường độ dòng điện I2 chạy qua đèn 2.
3. Nếu tháo đèn 1 thì đèn 2 có sáng bình thường không? Tại sao?

.......................................**Hết**........................................

**ĐÁP ÁN- BIỂU ĐIỂM**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II** – **MÔN VẬT LÝ 7 (ĐỀ 2)**

**I. TRẮC NGHIỆM** *(4,0 điểm)***:** (Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| Đáp án | B | C | D | B | A | B | C | A |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| Đáp án | C | D | C | A | C | C | D | C |

**II. TỰ LUẬN** *(6,0 điểm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Đáp án*** | ***Thang điểm*** |
| **Câu 1**  ***2đ*** | - Tác dụng về nhiệt: đèn dây tóc, bàn ủi,...  - Tác dụng phát sáng: đèn huỳnh quang, đèn LED,...  - Tác dụng từ: quạt điện, chuông điện,....  - Tác dụng hóa học: mạ vàng,...  - Tác dụng sinh lý: châm cứu, sốc điện tim,... | Thiếu mỗi tác dụng hoặc ví dụ trừ **0,25đ** |
| **Câu 2**  ***1,5đ*** | Trong các phân xưởng dệt, thường có nhiều bụi bông bay lơ lửng trong không khí, những hạt bụi này có hại cho sức khỏe của nhân viên nếu hít phải. | ***0,75 đ*** |
| Nên những tấm kim loại bị nhiễm điện treo trên cao sẽ hút các hạt bụi bông (vật bị nhiễm điện có khả năng hút các vật nhỏ, nhẹ) làm không khí trong xưởng ít bụi hơn. | ***0,75 đ*** |
| **Câu 3**  ***2,5đ*** | a) Vì đèn 1 và đèn 2 mắc song song với nhau nên ta có:  U = U1 = U2.  Thay số U1 = U2= 4V  b) Vì đèn 1 và đèn 2 mắc song song với nhau nên ta có:  I = I1 + I2  Thay số 0,75 = 0,3 + I2  => I2= 0,45 (A) | ***0,5đ***  ***0,5đ***  ***0,25đ***  ***0,5đ***  ***0,5đ***  ***0,25đ*** |

*Lưu ý: HS làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa*